

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 145/2017/HSST
Ngày 21/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Bá Toàn
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Quàng Văn Tiễn
Bà Phạm Thị Hương
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:*
Bà Hoàng Thị Nhung - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Sông Mã.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:*
Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 132/2017/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn A - Sinh ngày 24/3/1998; Nơi ĐKNKTT và nơi ở: bản N, xã N, huyện S, Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 6/12; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Lò Văn S (đã chết), con bà: Lò Thị N hiện trú tại bản N, xã N, huyện S, Sơn La; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 02/5/2017 cho đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Cà Văn U - Sinh ngày 02/02/1998; Nơi ĐKNKTT và nơi ở: bản N, xã N, huyện S, Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 8/12; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Cà Văn P, con bà Lường Thị S hiện trú tại bản N, xã N, huyện S, Sơn La; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 02/5/2017 cho đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi liên quan: Chị **Tòng Thị S** - Sinh năm 1999
Nơi ĐKHKT và nơi ở: bản N, xã C, huyện S, Sơn La - Có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 10^h20' ngày 02/5/2017 Tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Ban Công an xã Huổi Một và Nà Nghịu, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại khu vực bản Co Mạ B, xã Huổi Một, Sông Mã phát hiện bắt quả tang Lò Văn A, Cà Văn U có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của U 01 túi nilon màu trắng bên trong có 02 gói nilon màu hồng (một gói có 01 viên nén màu hồng và một gói chứa chất bột liên kết màu trắng), theo A và U khai nhận là hồng phiến và Heroin. Ngoài ra còn tạm thu giữ của U 01 điện thoại di động hiệu LV Mobile và 01 xe mô tô hiệu DETECH không có biển kiểm soát, tạm thu giữ của A 01 điện thoại di động hiệu Qmobile màu đen.

Ngày 03/5/2017 tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định. Kết quả: 01 viên nén màu hồng nghi là hồng phiến có trọng lượng 0,1 gam đã dùng hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu A; 01 gói chất bột liên kết màu trắng nghi là Heroin có trọng lượng 0,2 gam đã dùng hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu A1.

Tại bản kết luận số 480 ngày 10/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“-Mẫu gửi giám định ký hiệu A là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; Trọng lượng mẫu gửi giám định ký hiệu A = 0,1gam.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu A1 là chất ma túy; Loại chất Heroin; Trọng lượng của mẫu gửi giám định ký hiệu A1 = 0,2gam”

Quá trình điều tra Lò Văn A và Cà Văn U khai nhận:

Khoảng 08^h30' Lò Văn A đang ở nhà tại bản N, xã N, huyện S thì có Cà Văn U ở cùng bản đến chơi, A và U cùng ăn sáng với nhau, sau khi ăn xong A rủ U góp tiền để đi mua Hồng phiến và Heroin về sử dụng, U đồng ý rồi lấy 50.000VNĐ ra đưa cho A, còn A có 100.000VNĐ, sau đó hai người đi xe máy của U vào bản Co Mạ B, xã Huổi Một thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đi trên đường, U hỏi mua 01 viên hồng phiến nên A lấy 50.000VNĐ đưa cho U, U cầm đưa cho người này, xong A lại nói lấy thêm 01 gói Heroin nữa đồng thời đưa cho U 100.000VNĐ để đưa cho người này, sau khi nhận tiền người đàn ông bảo A, U đứng đợi, người đàn ông này đi khoảng 02 phút sau quay lại đưa cho U 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 viên Hồng phiến và 01 gói Heroin, sau đó A điều khiển xe chở U đi về, khi đi được khoảng 500m thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp cùng Ban Công an xã Huổi Một và Nà Nghịu, huyện Sông Mã kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Lò Văn A và Cà Văn U cũng khai nhận mục đích các bị cáo mua ma túy là để bản thân sử dụng, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Ngoài ra Lò Văn A còn khai nhận: Khoảng 13^h ngày 20/4/2017 Lò Văn A một mình đi xe mô tô đến nhà bạn là Cà Văn N ở cùng bản để rủ đi tắm sông, khi đến nhà thấy N và Cà Văn T (anh trai N) đang ở nhà, A rủ N đi tắm ở sông

nhưng N không đi, T đang nằm trên ghế gọi A lại gần hỏi có biết chỗ nào mua ma túy không, A bảo có thì T lấy 100.000VNĐ ra đưa cho A nhờ đi mua hộ Heroin, A cầm tiền sau đó mang đi chơi điện tử hết, khoảng 3 ngày sau khi gặp A, T có hỏi về số tiền nhờ A đi mua hộ Heroin nhưng A nói không đi mua và nói dối đã đưa tiền cho N mang về trả cho T.

Do có hành vi nêu trên tại Cáo trạng số 94/KSĐT - MT ngày 23 tháng 8 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn A, Cà Văn U về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14; Khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Lò Văn A từ 22 - 28 tháng tù, xử phạt Cà Văn U 20 - 26 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS trả lại cho Lò Văn A điện thoại di động, trả lại cho Cà Văn U điện thoại di động và ví giả da, trả lại cho chị Tòng Thị S 01 xe máy.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi liên quan.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện - Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10h20 ngày 02 tháng 5 năm 2017; phù hợp với số vật chứng bị thu giữ là 01 viên nén màu hồng và 01 gói chất bột liên kết màu trắng; phù hợp với kết luận giám định số 480 ngày 10/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La: “ Mẫu gửi giám định ký hiệu A là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; Trọng lượng mẫu gửi giám định ký hiệu A = 0,1gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu A1 là chất ma túy; Loại chất Heroin; Trọng lượng của mẫu gửi giám định ký hiệu A1 = 0,2gam” và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 02/5/2017 Lò Văn A và Cà Văn U đã mua được 01 viên ma túy là loại chất Methamphetamine có trọng lượng là 0,1 gam và 01 gói ma túy là loại chất Heroin có trọng lượng là 0,2 gam của một người đàn ông Mông không quen biết ở khu vực bản Co Mạ B, xã Huổi Một, Sông Mã mục đích mang về để sử dụng, trên đường về thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Ban Công an xã Huổi Một và Nà Nghịu, huyện Sông Mã phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi tàng trữ 0,1 gam Methamphetamin và 0,2 gam Heroin với mục đích để sử dụng của các bị cáo Lò Văn A và Cà Văn U đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thống nhất nhận định, đánh giá như sau:

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Xét về vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong vụ án này bị cáo Lò Văn A là người có vai trò chính và trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo Cà Văn U là đồng phạm với vai trò là người thực hành, cần áp dụng Điều 53 BLHS đối với bị cáo U. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải với việc làm của bản thân, áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại thời điểm các bị cáo phạm tội Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng tại điểm b, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14 quy định: “ Các điều khoản của Bộ luật hình sự 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích ”.

Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “ Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành ”.

Căn cứ các quy định nêu trên so sánh quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thấy:

Khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thì có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

Khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 quy định về hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Như vậy khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định có lợi hơn cho người phạm tội. Cần xem xét áp dụng quy định Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt theo hướng có lợi cho các bị cáo.

Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; trọng lượng ma túy các bị cáo tàng trữ; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; vai trò của các bị cáo để có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

Về hình phạt bổ sung - Phạt tiền: Cơ quan điều tra đã làm rõ các bị cáo hiện đều sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng, nên cần miễn cho các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đối với 02 chiếc điện thoại và 01 chiếc ví của Lò Văn A và Cà Văn U do không liên quan đến vụ án cần trả lại cho các bị cáo; Đối với chiếc xe máy không có biển kiểm soát đã xác định được đó là tài sản của chị Tòng Thị S (là bạn gái của U), do chị S mua trả góp khi bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm chị S không biết nên cần trả lại cho chị S quản lý, sử dụng.

Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với Cà Văn T ngày 20/4/2017 đã đưa 100.000đ nhờ A đi mua hộ Heroin nhưng A không đi mua mà mang tiền đi chơi điện tử nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là đảm bảo theo quy

định. Đối với người đàn ông dân tộc Mông ở khu vực bản Co Mạ B, Huổi Một, Sông Mã, các bị cáo khai đã bán ma túy cho các bị cáo vào ngày 02/5/2015 quá trình điều tra đã xác định được các bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều xử lý.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn A và Cà Văn U phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14; Khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lò Văn A 22 (hai mươi hai) tháng tù, thời hạn thụ hình tính từ ngày bị tạm giữ, giam (ngày 02/5/2017).

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14; Khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Cà Văn U 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn thụ hình tính từ ngày bị tạm giữ, giam (ngày 02/5/2017).

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 41 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn A 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Qmobile, số Sêri 310814050129583.

- Trả lại cho bị cáo Cà Văn U 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LV Mobile màu đỏ, số IMEL 841100110463230 và 01 (một) chiếc ví giả da màu nâu.

- Trả lại cho người có quyền lợi liên quan chị Tòng Thị S, địa chỉ: bản N, xã C, huyện S, Sơn La 01 (một) chiếc xe máy hiệu DETECH màu đen, số máy 401719, số khung 401719.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2017 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 21/9/2017 ./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Người có QLLQ;
- Các bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Bá Toàn